TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 16-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Trung

Ông Mai Thanh Toàn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Truyền Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại Nhà thiếu nhi huyện Ba Tri. Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/TLST-HS ngày 17/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 02/7/2019 đối với bị cáo:

Bùi Trần V, sinh ngày 08/11/1994; Tên gọi khác: Đ; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn D (chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1960; Vợ: Phạm Thị B, sinh năm 1996; Có 01 người con sinh năm 2018; Có 01 anh ruột sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ tại khu phố X thị trấn B, học văn hóa đến lớp 3 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình buôn bán nước giải khát. Ngày 01/5/2017, bị Công an xã Phú Lễ, huyện Ba Tri xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt). Sau khi phạm tội đến ngày 05/01/2019, bị Công an huyện Ba Tri xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy cho đến nay. Bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2019 cho đến ngày 27/5/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Tấn Đức – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Tấn Đức, Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Thị P, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Trịnh Chí T, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

2. Trương Đại N, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

3. Huỳnh Thanh M, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

2. Bùi Viết H sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Ấp VT, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 31/12/2018, Bùi Trần V nhận được điện thoại của Trương Đại N nhờ mua 200.000 đến 300.000 đồng ma túy mang ra nhà Trịnh Chí T ở ấp A, xã V để sử dụng. V liền điện thoại cho Mai Văn Th– sinh năm 1991 ở khu phố Y, thị trấn B nhờ mua 900.000 đồng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển số 71C2-291.54 mượn của bà Trịnh Thị A đến khu vực khu phố X thị trấn B nhận 01 túi ma túy của một người thanh niên không rõ lai lịch rồi chạy ra nhà của T để sử dụng thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở Công an xã Vĩnh An làm việc và phát hiện túi

ma túy cất giấu trong túi áo khoác jeans của V đang mặc trên người nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

- 01 túi ny lon được hàn kín bốn cạnh, kích thước 03cm x 05cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, chưa xử lý.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius RC màu đỏ đen, biển số kiểm soát 71C2-291.54; đã xử lý trao trả cho chủ sở hữu là bà Trịnh Thị A.

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO; 01 cái áo khoác tay dài màu đen có chữ GIN jeans; 01 giấy chứng minh nhân dân của Bùi Trần V; đã xử lý giao trả giấy chứng minh nhân dân cho Bùi Trần V.

Tại Bản kết luận giám định số 01/2019/GĐMT ngày 03/01/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận tinh thể màu trắng đựng trong túi nylon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 4,9348 gam.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 21/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố Bùi Trần V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với Bùi Trần V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 46, 47 Bộ luật hình sự,

+ Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Ba Tri đã xử lý giao trả 01 xe môtô biển số 71C2-291.54 cho bà Trịnh Thị A và trả 01 giấy chứng minh nhân dân số 321481118, cấp ngày 20/5/2009 cho Bùi Trần V.

+ Tịch thu tiêu hủy Khối lượng 4,6786 gam ma túy còn lại sau giám định.

+ Trả 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo cho bà Trần Thị P và 01 áo khoác nam dài tay, vải màu đen cho Bùi Trần V.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bùi Trần V đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng

kiến, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố. Bị cáo yêu cầu được nhận lại 01 áo khoác nam dài tay, vải màu đen hiện đang bị thu giữ.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thì hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, địa phương đã có xác nhận, vợ đã bỏ đi, bị cáo đang nuôi con còn nhỏ, bị cáo có học vấn thấp nên phần nào ảnh hưởng đến sự nhận thức của bị cáo. Người bào chữa xin HĐXX giảm nhẹ cho bị mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe bị cáo, cho bị cáo sớm trở về với gia đình, lo cho con.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị P xin nhận lại 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Bùi Trần V là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, Bùi Trần V đã có hành vi tàng trữ trái phép trong người 4,9348 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 22 giờ ngày 31/12/2018 tại trụ sở Công an xã Vĩnh An (Ba Tri, Bến Tre). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Bùi Trần V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma

túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Bản thân bị cáo từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa tiền sự nhưng bị cáo vẫn không cải sửa mà tiếp tục có hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng. Trong quá trình điều tra vụ án này, bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và bị xử phạt hành chính. Điều đó cho thấy bản thân bị cáo vẫn bất chấp và xem thường pháp luật. Bên cạnh đó, tệ nạn ma túy đang ngày càng gia tăng trên địa bàn huyện nhà, diễn biến phức tạp, gây nên nhiều hệ hụy cho xã hội. Do đó, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi con còn nhỏ nên HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ ma túy với khối lượng 4,9348 gam Methamphetamine là không nhỏ, gần tiệm cận 05 gam - là khối lượng cao nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định. Vì vậy, việc người bào chữa đề nghị HĐXX xét xử bị cáo dưới mức 02 năm 06 tháng không được HĐXX chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 xe môtô biển số 71C2 – 291.54 cho chủ sở hữu là bà Trịnh Thị A và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Trần V cho bị cáo. Xét việc giao trả số vật chứng trên là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

+ Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO của bà Trần Thị P do bà P không biết bị cáo sử dụng điện thoại này để mua ma túy nên yêu cầu nhận lại điện thoại của bà P là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và được HĐXX chấp nhận.

+ Đối với 01 cái áo khoác tay dài màu đen có chữ GIN jeans, bị cáo có yêu cầu nhận lại, xét thấy vật chứng này không liên quan đến vụ án nên HĐXX trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 4,6786g ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với lời khai của bị cáo về việc Trương Đại N có điện thoại nhờ bị cáo nhờ mua ma túy giùm để cùng sử dụng và bị cáo đã điện thoại nhờ Mai Văn Th mua ma túy, nhưng do N và Th không thừa nhận, cũng không đủ chứng minh để xử lý N và Th nên HĐXX không xem xét. Đối với lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày 23/5/2019 về việc mua ma túy của đối tượng Trần Thị D, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không đủ chứng cứ chứng minh nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Trần V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Trần V 03 (Ba) năm tù. Được trừ vào thời gian tạm giam là 08 (Tám) ngày từ ngày 20/5/2019 đến ngày 27/5/2019. Hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 02 (Hai) năm 11 (Mười một) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Tri đã giao trả 01 xe môtô biển số 71C2 – 291.54 cho chủ sở hữu là bà Trịnh Thị A và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Trần V cho bị cáo.

+ Trả lại cho bà Trần Thị P 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO và trả lại cho bị cáo 01 cái áo khoác nam dài tay, vải màu đen.

+ Tịch thu tiêu hủy 4,6786g ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

(Theo phiếu nhập kho số NKTV15 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Bùi Trần V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
-Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND TT Ba Tri;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng